

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 13 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213; Điều 417; khoản 5 Điều 419 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm TS, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm TS, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/02/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp. Nay vợ chồng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị L thống nhất: Vợ chồng có 02 người con chung với nhau, con đầu tên là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/12/2008 và con thứ hai tên là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 24/7/2014. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất thỏa thuận Giao con chung Nguyễn Văn Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung Nguyễn Thị Bảo Ng cho

chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Anh T và chị L không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị L thống nhất trình bày: Vợ chồng hiện có số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) hiện nay anh T đang cất giữ. Nay ly hôn mỗi người được chia số tiền là 70.000.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị L được ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/12/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Giao con chung là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 24/7/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị L vì chưa ai yêu cầu.

Anh T, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T có nghĩa vụ giao cho chị Đặng Thị L số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số: 0001854, ngày 10/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- THA Quỳnh Lưu;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Đóa